

Bản án số 695/2024/HS-PT

Ngày 28/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 634/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Bích A, Lưu Quốc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:** Nguyễn Bích A; sinh năm 1989, tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số nhà 11, ngõ G, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: phòng x, tòa B, chung cư B, số 219, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Lưu Quốc H (là bị cáo trong vụ án) và có 03 con (sinh năm 2012, 2015 và 2019); chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023; có mặt.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:** Lưu Quốc H, sinh năm 1979, tại Quảng Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: phòng b, chung cư F, số 02, đường K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; nơi ở: phòng x, tòa B, chung cư B, số 219, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; giới tính:

Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lưu Mộng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Bích A (là bị cáo trong vụ án) và có 04 con (sinh năm 2004, 2005, 2012 và 2019); chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt và tạm giam từ ngày 01/8/2023, tại Trai tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo do Tòa án chỉ định:** Luật sư Nguyễn Minh T - Văn phòng luật sư V, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Những người bị hại có kháng cáo:**

1. Chị Lê Thị Thúy N, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 4, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Đào Ngọc D, sinh năm 1991; địa chỉ: số 176 ngõ V, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Anh Phạm Khánh N, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm 1, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

*** Người bị hại không kháng cáo được triệu tập:** Anh Nguyễn Đức L; sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà 71, phố C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bích A chung sống như vợ chồng với anh Phan Ngọc T tại phòng 1202, tòa S1, tòa nhà V (địa chỉ: số 136 H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội) từ năm 2015 đến năm 2018 thì chia tay nhau và Bích A được anh T cho 500.000.000 đồng từ tiền bán nhà. Sau đó, Bích A quen và chung sống với Lưu Quốc H (nhân viên phòng hành chính thuộc Truyền hình Quốc hội Việt Nam và đã thôi việc từ ngày 20/7/2022), đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K ngày 29/8/2018 và có một con chung (sinh ngày 04/6/2019). Từ ngày 18/3/2019 đến ngày 28/10/2022, Bích A và H đã thực hiện một số vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo cách thức hứa hẹn mua giúp xe mô tô và xe ô tô thanh lý, giúp người đang bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại (thay đổi biện pháp ngăn chặn) hoặc mua bán căn hộ chung cư; cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Tháng 03/2019, Bích A nói với Lưu Quốc H là Bích A có mối quan hệ với một người tên là "Ngọc" công tác tại Cục Cảnh sát Hình sự - Bộ Công an nên có thể mua được xe máy Honda SH150i hoặc xe ô tô thanh lý, giá rẻ hơn giá mua xe mới tại thị trường.

Ngày 18/3/2019, Bích A đến 01 cửa hàng bán xe máy ở phố N (C, Hà Nội) mua 01 chiếc xe máy mới Honda SH150i màu đen (số máy x, số khung x) với giá là 106.000.000 đồng để sử dụng; đơn vị bán hàng là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ tổng hợp V (địa chỉ: số nhà 03, ngách 5/20, đường L, phường C, quận N, thành phố Hà Nội). Sau đó, H sử dụng chiếc xe máy này để đi làm và giới thiệu với các đồng nghiệp (cùng công tác tại Truyền hình Quốc hội Việt Nam) là chiếc xe máy thanh lý do Bích A mua được; anh Nguyễn Đức L (đồng nghiệp với H tại phòng Hành chính) đã nhờ mua hộ 01 xe Honda SH (như xe của H đang đi) thì H bảo cần liên hệ với Bích A.

Sau đó, anh L liên hệ với Bích A qua ứng dụng Facebook Messenger, Bích A giới thiệu mình có quan hệ với người tên "Ngọc" đang công tác tại Cục Cảnh sát Hình sự - Bộ Công an, mua được xe máy Honda SH150i màu đen, chất lượng như xe mới với giá là 88.000.000 đồng và yêu cầu chuyển trước 15.000.000 đồng để đặt cọc.

Ngày 20/3/2019, anh L sử dụng dịch vụ Internetbanking chuyển 15.000.000 đồng từ tài khoản số 19033979119018 của anh L tại Ngân hàng Techcombank vào tài khoản số 19027219505023 tại Ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản Hoàng Thị D (sinh năm 1990; bạn của Bích A và Bích A là người sử dụng tài khoản). Sau khi chuyển tiền, anh L nhắn tin, chuyển ảnh chụp căn cước công dân của mình cho Bích A để làm thủ tục; Bích A gửi tin nhắn cho anh L ảnh "Giấy hẹn" của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ tổng hợp V (nơi Bích A đã mua xe trước đó) để anh L tin tưởng. Cũng trong ngày 20/3/2019, Bích A và H gặp bà Phan Thanh Huệ H đứng tên ký Hợp đồng bán căn hộ số 2814 G2, chung cư F cho bà H với giá là 600.000.000 đồng. Ngày 21/3/2019, H điều khiển xe máy Honda SH150i, chở Bích A đi đăng ký xe tại Công an quận Đ và được cấp Biển kiểm soát 29E2-514.62, đứng tên đăng ký là Nguyễn Bích A. Cùng ngày 21/3/2019, theo yêu cầu của Bích A nên anh L chuyển cho H là 73.000.000 đồng để nhờ Bích A mua xe máy thanh lý theo thỏa thuận.

Ngày 22/3/2019, anh L cùng Bích A và H uống cà phê tại khu vực đường C (Hà Nội), Bích A tiếp tục nói về việc "Ngọc" mua được xe ô tô Honda CRV 1.5G sản xuất năm 2018, chất lượng như xe mới, do Cục Cảnh sát Hình sự - Bộ Công an thanh lý với giá là 750.000.000 đồng; nếu thêm 30.000.000 đồng thì "Ngọc" sẽ để trống tên người mua trong hồ sơ nhằm thuận lợi cho việc bán lại xe cho người khác. Sau khi về nhà, Bích A tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger để trao đổi về việc mua xe ô tô thanh lý cho anh L; Bích A còn rủ anh L chung tiền để mua thêm 01 xe ô tô nữa nhằm bán kiếm lời. Ngày 23/3/2019, anh L nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger, hỏi H về nguồn gốc và thủ tục mua, bán xe ô tô thì H trả lời: anh L sẽ là người đứng tên mua xe, nếu bán lại luôn cho người khác sẽ lãi khoảng 100.000.000 đồng/xe.

Do tin tưởng vợ chồng Bích A và H nên khoảng 15 giờ ngày 24/3/2019, anh L nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger, nhờ Bích A mua hộ 01 chiếc xe ô tô Honda CRV 1.5G sản xuất năm 2018, do Cục Cảnh sát Hình sự - Bộ Công an thanh lý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy chở Bích A đến nhà anh L gặp chị Lê Thanh Phương (vợ anh L) nhận 15.000.000 đồng tiền đặt cọc của anh L để mua xe ô tô thanh lý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Bích A nhắn tin cho anh L, thông báo về việc đã mua được xe ô tô; khoảng 20 giờ cùng ngày, Bích A tiếp tục nhắn tin rủ anh L chung tiền với Bích A để mua thêm 01 xe ô tô thanh lý khác.

Ngày 25/3/2019, Bích A mua 01 xe máy mới Honda SH150i màu đen (số máy 0087137, số khung 103333) của Công ty trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh xe máy K (địa chỉ: số nhà 18, phố N, phường N, Hà Nội) với giá là 108.320.000 đồng, yêu cầu viết hóa đơn tên người mua xe là anh Nguyễn Đức L; tại sân chung cư F, Bích A đã bàn giao cho anh L chiếc xe máy trên nhưng không giao giấy tờ xe mua bán. Ngày 26/3/2019, Bích A bảo anh L đến Công an quận B để làm thủ tục ký xe máy; tại đây, theo sự hướng dẫn của Bích A nên anh L đã liên hệ với một người làm dịch vụ (không xác định được) làm thủ tục đăng ký xe và được cấp Biển kiểm soát 29B1-958.00 cho chiếc xe máy Honda SH150i, mang tên anh L.

Sau khi anh L làm xong thủ tục đăng ký xe máy, Bích A nhắn tin giục anh L chuyển tiền mua xe ô tô thanh lý. Khoảng 09 giờ ngày 27/3/2019, H nhắn tin cho anh L qua ứng dụng Facebook Messenger, dặn anh L không nói cho ai biết về việc mua xe ô tô thanh lý vì có người cùng cơ quan cũng nhờ mua xe nhưng Bích A bảo không có. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh L nhắn tin hẹn Bích A và H đi ăn trưa tại một quán ăn ở khu vực quận C. Tại đây, Bích A tiếp tục giới thiệu với anh L về việc mua xe ô tô thanh lý, bảo anh L chuyển tiền để mua 01 xe ô tô riêng cho anh L và 01 xe ô tô chung với Bích A, yêu cầu chuyển thêm là 1.195.000.000 đồng; bao gồm: tiền mua 01 xe ô tô cho anh L là 750.000.000 đồng, mua xe ô tô chung với Bích A là 375.000.000 đồng và 70.000.000 đồng là tiền đăng ký xe. Cùng ngày, anh L đã chuyển 1.195.000.000 đồng từ tài khoản số 19033979119018 của anh L, tại Ngân hàng Techcombank vào tài khoản số 19027219505023, tại Ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Thị D (gọi tắt là tài khoản Hoàng Thị D), ghi nội dung chuyển tiền: "A Long ck nhờ em Bích Anh mua oto CRV", có nghĩa là: anh L chuyển khoản nhờ em Bích A mua ô tô CRV. Bích A nhắn tin cho anh L xác nhận đã nhận tiền và hẹn 02 tuần sau sẽ có xe.

Khoảng 10 giờ ngày 28/3/2019, Bích A nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger cho anh L, thông báo đã lấy được 01 xe ô tô; anh L đề nghị cho xem ảnh xe ô tô thì Bích A nói là xe đang để trong bãi không chụp ảnh được. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, anh L nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger hỏi về việc bao giờ có xe ô tô, Bích A hẹn 20 ngày sau sẽ có xe ô tô. Ngày

01/4/2019, Bích A nhắn tin với anh L về việc chuyển sang mua xe ô tô Toyota Prado thanh lý nhưng anh L không đồng ý.

Cùng ngày 01/4/2019, Bích A sử dụng dịch vụ Internetbanking chuyển 02 lần, mỗi lần 300.000.000 đồng từ tài khoản Hoàng Thị D vào tài khoản số 19033968289019 của Lưu Quốc H, tại Ngân hàng Techcombank, nội dung "Ck tien tra tien nha chung cu 2814", nghĩa là chuyển khoản trả tiền nhà chung cư 2814. Sau khi có tiền trong tài khoản, H đến Ngân hàng Techcombank rút 600.000.000 đồng rồi cùng Bích A liên hệ trả lại tiền cho bà Phan Thanh Hà, làm Văn bản hủy hợp đồng mua bán căn hộ 2814 G2, chung cư F với bà H. Ngày 10/4/2019, Bích A chuyển khoản 02 lần với số tiền 300.000.000 đồng và 200.000.000 đồng từ tài khoản Hoàng Thị D vào tài khoản số 0510111889889 mang tên Phan Ngọc T, tại Ngân Hàng MBbank để cho anh T vay tiền kinh doanh.

Trong các ngày 26/4/2019, 06/5/2019 và 14/5/2019, anh L nhiều lần liên hệ với Bích A hỏi về xe ô tô nhưng Bích A đều đưa ra các lý do khác nhau để khất lần. Ngày 12/6/2019, anh L gọi điện thoại cho H hỏi về xe ô tô, H vẫn cam kết với anh L xe ô tô thanh lý có thật và đang chờ lấy. Nghi ngờ về việc Bích A và H gian dối trong việc mua xe ô tô thanh lý, anh L yêu cầu Bích A trả lại số tiền đã nhận; ngày 14/6/2019, Bích A chuyển từ tài khoản mang tên Hoàng Thị D, trả cho anh L là 200.000.000 đồng. Ngày 02/8/2019, anh L gặp trực tiếp thì Bích A nói bị "Ngọc" là Trưởng phòng 3 của Cục Cảnh sát Hình sự - Bộ Công an lừa đảo và "Ngọc" đã bỏ trốn, cung cấp cho anh L số điện thoại của "Ngọc" là 0838.467.999; anh L soạn sẵn 01 "Giấy biên nhận tiền" có nội dung: "Bích A đã nhận của anh L là 1.210.000.000 đồng, cam kết sẽ trả tiền cho anh L" và đưa cho Bích A ký xác nhận, đề ngày viết giấy là ngày 27/3/2019.

Trong các ngày 13/8/2019, 19/8/2019, 16/9/2019, 30/9/2019, 02/11/2019, 31/12/2019 và ngày 15/5/2020, Bích A đã 08 lần chuyển trả lại tiền cho anh L tổng cộng là 410.000.000 đồng và còn chiếm đoạt là 800.000.000 đồng.

Ngày 15/7/2020, anh Nguyễn Đức L đã gửi đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng do anh Nguyễn Đức L giao nộp: 01 Vi bằng số 2844/2019/VB- TPLTĐ ngày 19/10/2019 của Văn phòng thừa phát lại Thủ Đô ghi nhận 74 trang, thể hiện tin nhắn trong ứng dụng Facebook và Zalo giữa anh L với Nguyễn Bích A, với nội dung thỏa thuận về mua bán xe ô tô thanh lý, giá tiền, việc đòi tiền giữa anh L và Bích A; 03 tờ giấy A4 nội dung tin nhắn Facebook Messenger giữa anh Nguyễn Đức L với Lưu Quốc H, thể hiện nội dung H bảo anh L: "Vào thẳng tên xe...", "Anh L không được nói với ai việc mua xe ô tô"; 01 bản phô tô "Giấy biên nhận tiền" đề ngày 27/3/2019, có chữ ký xác nhận của Nguyễn

Bích A, thể hiện nội dung Bích A đã nhận của anh L số tiền 1.210.000.000 đồng; 01 chiếc USB Kingston DT101G2/4GB màu xanh, lưu trữ file ghi âm nội dung các cuộc nói chuyện giữa anh L và Nguyễn Bích A, giữa anh L và Lưu Quốc H về việc mua xe ô tô thanh lý (những đồ vật, tài liệu này được lưu trong hồ sơ vụ án).

Thu giữ của chị Hoàng Thị D: 10 tờ giấy A4 được đánh thứ tự từ 01 đến 10, có chữ ký của chị Duyên, được in từ trong ứng dụng Zalo trong điện thoại của chị Duyên (được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Thu giữ của Nguyễn Bích A: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có số imei 356287121860525.

Tại Kết luận giám định số 5665 ngày 12/11/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về File ghi âm thu giữ của anh Nguyễn Đức L xác định: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin ghi âm mẫu cần giám định; Tiếng nói của người phụ nữ trong các tập tin ghi âm mẫu cần giám định (ký hiệu Bích A) trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói mẫu so sánh của Nguyễn Bích A là của cùng một người; Nội dung các đoạn hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản. Nội dung File ghi âm anh Nguyễn Đức L giao nộp, khi tiến hành giám định được dịch thành Văn bản, thể hiện các nội dung: Bích A nói chuyện, hứa hẹn mua xe ô tô thanh lý, thời gian, địa điểm giao xe ô tô thanh lý, số tiền Bích A nhận mua xe và Bích A hỏi vay tiền, khi không mua được xe thanh lý.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 6098 ngày 05/12/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tiếng nói của người đàn ông trong các tập tin ghi âm mẫu cần giám định (ký hiệu "Nam" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định kèm theo Kết luận giám định số 5665/C09-P6 ngày 12/11/2021) và tiếng nói mẫu so sánh của Nguyễn Đức L là của cùng một người.

Xác minh tại Cục Cảnh sát Hình sự - Bộ Công an xác định: Cục Cảnh sát Hình sự không có chủ trương, kế hoạch tổ chức đấu giá, thanh lý loại xe ô tô Honda CRV đời 2017 và 2018 trong năm 2019. Tại Cục Cảnh sát Hình sự có các anh Bùi Thế Ngọc (sinh năm 1982, sử dụng số điện thoại 0983061133) và anh Nguyễn Duy Ngọc (sinh năm 1985, sử dụng số điện thoại 0915074916).

Tiến hành cho nhận dạng nhưng Nguyễn Bích A không nhận dạng được đối tượng "Ngọc"; anh Bùi Thế Ngọc và anh Nguyễn Duy Ngọc đều khai nhận không quen biết người nào có tên là Nguyễn Bích A, không hứa hẹn hoặc trao đổi với ai về việc mua bán xe ô tô thanh lý.

Xác minh số điện thoại 0838.467.999 của đối tượng "Ngọc" do Nguyễn Bích A cung cấp cho anh Nguyễn Đức L xác định: Chủ thuê bao số điện thoại này là anh Nguyễn Quang Duy (sinh năm 1981; trú tại: số nhà 36, phố Lê Hữu Trác, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi); đây là số thuê bao

trả trước, được kích hoạt sử dụng vào ngày 13/12/2019; anh Duy vẫn đang sử dụng số điện thoại 0838.467.999 và không quen biết ai là người có tên "Ngọc" và Nguyễn Bích A.

Xác minh tại Công an quận Đ xác định: xe máy do Bích A mua là loại xe máy Honda SH 150i màu đen, số máy KF26E0084409, số khung RLHKF2515K Yx, đăng ký biển kiểm soát 29E2-514.62, đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Bích A; hồ sơ xe gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng; Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước; Giấy khai đăng ký xe có chữ ký của Bích A; xác định đây là chiếc xe mua mới, không có hồ sơ xe thanh lý.

Xác minh tại Công an quận B xác định: chiếc xe máy do Nguyễn Bích A giao cho anh L là xe máy Honda SH 150i màu đen, số máy KF26E-0087137, số khung RLHKF2512KY103333, đăng ký biển kiểm soát 29B1-958.00 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Đức L, hồ sơ xe gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng, Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước; Giấy khai đăng ký xe đều do anh Nguyễn Đức L ký xác nhận; xác định đây là chiếc xe mua mới, không có hồ sơ xe thanh lý.

Nguyễn Bích A khai nhận: do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Bích A nói dối anh L về việc mua xe thanh lý, không có việc Bích A đặt vấn đề với "Ngọc" để mua xe thanh lý cho anh L. Lưu Quốc H khai nhận không bàn bạc với Bích A trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đức L. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của Lưu Quốc H đồng phạm với Bích A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với Hoàng Thị D (người đăng ký tài khoản Ngân hàng rồi giao cho Bích A sử dụng): kết quả điều tra xác định chị Duyên không biết việc Bích A lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Hoàng Thị D.

Đối với Phan Ngọc Tuyền (nhận 500.000.000 đồng do Nguyễn Bích A chuyển khoản ngày 10/4/2019): kết quả điều tra xác định đây là khoản vay nợ dân sự; tháng 5/2019, anh T đã trả tiền cho Bích A và anh T không biết việc Bích A lừa đảo chiếm đoạt tài sản; nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Phan Ngọc T.

Đối với bà Phan Thanh H (nhận tiền từ Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H): bà H không biết nguồn gốc số tiền là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Phan Thanh Hà.

Về dân sự: anh Nguyễn Đức L yêu cầu Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H bồi thường 800.000.000 đồng còn bị chiếm đoạt.

*** Vụ thứ hai:** Thông qua việc mua bán hoa quả online nên cả Nguyễn Bích Anh và chị Bùi Thị Giang đều quen biết với Nguyễn Thị Mơ (thường gọi là Bống). Ngày 08/7/2021, anh Nguyễn Văn Hạnh và anh Nguyễn Văn Cường bị Phòng

Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội bắt và tạm giữ về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Chị Lê Thị Thúy N (vợ anh Hạnh) liên hệ với chị Bùi Thị Giang, hỏi tìm anh Hạnh nhưng chị Giang không biết. Khi chị N liên hệ với anh Nguyễn Văn K (anh trai của anh Cường) thì biết được anh Hạnh và anh Cường đang bị Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an thành phố Hà Nội bắt nhưng không biết bị bắt về tội gì. Sau khi biết chuyện, chị N kể lại việc anh Hạnh bị bắt cho chị Giang nghe. Khi chị Giang liên hệ với Nguyễn Thị Mơ để mua sấu riêng thì trong câu chuyện, chị Giang nói cho Mơ biết về việc anh Hạnh bị Công an bắt, chưa biết giải quyết như thế nào. Lúc này, Mơ đang đi cùng Nguyễn Bích A nên sau khi hỏi và hiểu nội dung sự việc, Bích A nói với Mơ là từ trước đến nay, Bích A chuyên xử lý những vụ việc như thế này và bảo Mơ cho số điện thoại để chị Giang liên hệ trực tiếp với Bích A.

Sau khi được Mơ cho số điện thoại, chị Giang liên hệ với Bích A và nhờ giải quyết việc cho anh Hạnh, Bích A nhận lời. Do anh Vũ Thanh Tùng (chồng chị Giang) và anh Trần Văn Hải đều là bạn thân của anh Hạnh nên cả nhóm họp lại, cùng với chị Giang và thống nhất cử chị Giang liên hệ với Bích A, đặt vấn đề giải quyết việc cho anh Hạnh. Bích A gặp chị Giang thì nói phải chi phí là 300.000.000 đồng và đưa trước là 50.000.000 đồng. Sau khi được chị Giang thông báo yêu cầu của Bích A, chị N có 100.000.000 đồng và hỏi vay anh Vũ Văn Thuận (sinh năm 1982; trú tại: thôn Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; là bạn của anh Hạnh) được 50.000.000 đồng; gia đình anh Hạnh lo được 20.000.000 đồng; anh Tùng và anh Hải mỗi người vay được 50.000.000 đồng. Ngoài ra, chị N đã vay 100.000.000 đồng của em trai là anh Lê Thế Điệp (sinh năm 1992; trú tại: thôn Đới Tam, xã Tiên Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) và nhờ anh Điệp chuyển vào tài khoản của chị Giang để chị Giang chuyển cho Bích A; ngày 10/7/2021, anh Điệp chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản số 888867896666 của mình mở tại Ngân hàng MBBank vào tài khoản số 0541001600670 mở tại Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản Bùi Thị Giang. Cùng ngày 10/7/2021, chị Giang chuyển 01 lần 5.000.000 đồng và 01 lần 45.000.000 đồng từ tài khoản số 0541001600670 tại Ngân hàng Vietcombank, của chị Giang vào tài khoản số 19029907209988 tại Ngân hàng Techcombank của Bích A, ghi nội dung: "ck tien xu ly viec của nguyen van hanh", nghĩa là chuyển khoản tiền xử lý việc của Nguyễn Văn Hạnh. Sau khi nhận tiền, Bích A bảo chị Giang hẹn gia đình anh Hạnh ngày 11/7/2021 đến nhà Bích A để đưa nốt tiền còn lại và nói chuyện cụ thể.

Sáng ngày 11/7/2021, chị N cùng anh Thuận, chị Giang, anh Tùng và anh Hải hẹn gặp Mơ tại quán cà phê Gim ở chung cư F. Tại đây, chị Giang đưa cho chị N là 120.000.000 đồng, anh Thuận đưa cho chị N là 50.000.000 đồng và chị N có 40.000.000 đồng, tổng cộng là 210.000.000 đồng. Sau đó, Mơ dẫn chị N, chị Giang và anh Hải lên nhà Bích A tại căn hộ 2814 tòa G2 chung cư F. Khi gặp

nhau, Bích A giới thiệu bản thân có mối quan hệ và lo được cho anh Hạnh tại ngoại. Chị N đã đưa cho Bích A là 210.000.000 đồng và chuyển khoản 40.000.000 đồng từ tài khoản số 0541001600670 của chị Giang tại Ngân hàng Vietcombank vào tài khoản số 19029907209988 của Bích A tại Ngân hàng Techcombank, nội dung chuyển: "ck tien xu ly viec của nguyen van hanh", nghĩa là chuyển khoản tiền xử lý việc của Nguyễn Văn Hạnh. Nhận tiền xong, Bích A hẹn đến cuối tuần thì anh Hạnh sẽ được tại ngoại rồi cả nhóm chị N ra về.

Sau đó, chị N liên hệ với anh Nguyễn Văn K (anh trai của anh Nguyễn Văn Cường) nói chuyện về việc chị N đã nhờ được Bích A lo cho anh Hạnh tại ngoại; ngoài hành vi đánh bạc, anh Cường còn có hành vi đe dọa, đánh đập anh "H" là người bị hại trong vụ án để đòi tài sản; Bích A có mối quan hệ với anh "H" nên gia đình anh Kiên bỏ ra 300.000.000 đồng để Bích A bồi thường thay và hòa giải với người bị hại thì anh Cường sẽ không bị xử lý về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Sau khi anh Kiên đồng ý nhờ giúp đỡ, chị N liên hệ với Bích A nhờ lo cho anh Cường tại ngoại, Bích A đồng ý giúp và yêu cầu chuyển 300.000.000 đồng thông qua tài khoản của chị Giang.

Cùng ngày 11/7/2021, anh Kiên đã chuyển 150.000.000 đồng vào tài khoản số 0541001600670 của chị Giang tại Ngân hàng Vietcombank; ngày 12/07/2021, chị Giang chuyển 120.000.000 đồng từ tài khoản của chị Giang vào tài khoản số 19029907209988 của Bích A tại Ngân hàng Techcombank, ghi nội dung chuyển: "ck tien xu lys viec nguyen van cuong", nghĩa là chuyển khoản tiền xử lý việc Nguyễn Văn Cường. Ngày 13/7/2021 và ngày 14/7/2021, anh Kiên tiếp tục chuyển vào tài khoản số 0541001600670 của chị Giang tổng cộng là 150.000.000 đồng. Ngày 14/7/2021, chị Giang chuyển 80.000.000 đồng từ tài khoản của chị Giang vào tài khoản của Bích A; còn lại là 100.000.000 đồng, chị Giang chờ xem Bích A lo việc như thế nào thì sẽ chuyển nốt.

Sau khi nhận tiền của chị N và của anh Kiên (thông qua chị Giang), Bích A liên hệ và hẹn gặp Phan Quốc Khanh (nguyên là Trưởng phòng Giám định kỹ thuật hình sự truyền thống, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an). Khi đi gặp Khanh, Bích A đi cùng anh Nguyễn Hữu H (sinh năm 1984; trú tại: số nhà 216, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội). Tại phòng thư viện (tòa CT7 chung cư Booyoung), Bích A đặt vấn đề nhờ Khanh hỏi và nhờ giúp cho anh Hạnh và anh Cường được tại ngoại, rồi đưa cho Khanh 01 phong bì tiền. Khanh yêu cầu Bích A cung cấp thông tin về anh Hạnh, anh Cường và số điện thoại của Cán bộ điều tra. Bích A đã cung cấp cho Khanh số điện thoại 077.622.6886 của anh Trần Hoài Phương (Cán bộ Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội). Mặc dù không quen biết nhưng Khanh đã điện thoại cho anh Phương, đặt vấn đề xin cho Hạnh và Cường được tại ngoại; anh Phương nói vụ án đang trong quá trình điều tra, có gì sẽ thông báo sau.

Ngày 17/7/2021 là ngày hết thời hạn tạm giữ, anh Nguyễn Văn Cường được tại ngoại theo quy định của pháp luật chứ không phải do tác động của Bích A; còn anh Hạnh bị tạm giam để phục vụ việc điều tra vụ án. Không thấy anh Hạnh được tại ngoại, chị N hỏi thì Bích A nói đã nhờ người xem hồ sơ, anh Hạnh phạm nhiều tội nên ngoài 300.000.000 đồng đã đưa, cần phải đưa thêm 400.000.000 đồng nữa cho đủ 700.000.000 đồng thì mới được tại ngoại. Nghĩ rằng việc anh Cường được tại ngoại là do Bích A giúp nên sáng ngày 18/7/2021, chị N cùng anh Cường nhờ Mơ dẫn lên nhà Bích A, chị N đưa trước cho Bích A 250.000.000 đồng và nói sẽ lo nốt 50.000.000 đồng sau; người nhà anh Hạnh lo thêm được 50.000.000 đồng và chuyển khoản từ tài khoản số 103003901648 tại Ngân hàng Vietinbank của chị Hạ Thị Nguyệt Hà (sinh năm 1986; trú tại tổ 4, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội) vào tài khoản số 19029907209988 của Bích A tại Ngân hàng Techcombank. Sau khi nhận 600.000.000 đồng, Bích A yêu cầu chuyển nốt 100.000.000 đồng còn lại để giải quyết công việc cho anh Hạnh. Ngày 19/7/2021, chị N đi cùng chị Giang đến nhà Bích A, đưa trực tiếp cho Bích A số tiền 100.000.000 đồng. Bích A nói với chị N một vài ngày nữa Hạnh sẽ được tại ngoại. Đồng thời lúc này, thấy gia đình anh Cường chưa chuyển nốt số tiền 100.000.000 đồng còn lại (cho đủ 300.000.000 đồng), Bích A tiếp tục giục anh Kiên và anh Kiên đã bảo chị Giang. Ngày 20/7/2021, chị Giang chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản số 0541001600670 tại Ngân hàng Vietcombank vào tài khoản số 19029907209988 của Bích A tại Ngân hàng Techcombank.

Ngày 23/7/2021, không thấy anh Hạnh được tại ngoại thì chị N nhắn tin hỏi, Bích A hẹn sang tuần anh Hạnh sẽ được tại ngoại. Sau đó, vẫn không thấy anh Hạnh được tại ngoại, chị N nhiều lần đến nhà đòi lại tiền nhưng Bích A không trả. Tháng 9/2021, Khanh nói với Bích A là không lo được cho Hạnh tại ngoại nên Bích A đòi lại tiền đã đưa cho Khanh; ngày 29/10/2021, Khanh chuyển khoản 15.000.000 đồng vào tài khoản của Bích A số 19029907209988 tại Ngân hàng Techcombank.

Sau khi anh Nguyễn Văn Cường được tại ngoại, gia đình thông báo đã đưa cho Bích A là 300.000.000 đồng để lo tại ngoại và không bị xử lý về hành vi Cường đoạt tài sản; thực tế, anh Cường chỉ phạm tội “Đánh bạc”, được tại ngoại và thay đổi biện pháp ngăn chặn theo quy định pháp luật nên ngày 22/5/2022, chị N và anh Cường đã gửi đơn đến Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an thành phố Hà Nội tố giác Nguyễn Bích A.

Đối với Nguyễn Văn Hạnh và Nguyễn Văn Cường: kết quả xác minh xác định vào tháng 6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử vụ án và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hạnh 22 năm tù về các tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cường 24 tháng

tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án, Nguyễn Văn Hạnh bị tạm giam và không được tại ngoại.

Đối với chiếc phong bì bên trong có tiền do Bích A đưa cho Phan Quốc Khanh: Bích A khai bên trong có 50.000.000 đồng, là tiền Bích A nhờ Khanh hỏi thông tin và xin cho các anh Hạnh, Cường được ra tại ngoại. Phan Quốc Khanh thừa nhận có việc nhận tiền của Bích A, có hỏi thông tin và đặt vấn đề xin cho anh Hạnh, Cường được tại ngoại; nhưng số tiền trong phong bì chỉ có 30.000.000 đồng; khi đưa phong bì, Bích A nói là chúc mừng Khanh có nhà mới, cảm ơn sự giúp đỡ của Khanh trong thời gian qua và kết hợp hỏi xin cho người được tại ngoại; khi Bích A đòi tiền và đòi một nửa nên Khanh đã trả lại 15.000.000 đồng.

Xét thấy Khanh có mối quan hệ thân thiết, thường xuyên giúp đỡ anh Phan Ngọc T và Bích A (khi anh Tuyển và Bích A đang chung sống với nhau), Bích A gian dối và lấy tiền của người bị hại rồi mới đến gặp Khanh, Khanh không có hành vi đồng phạm hoặc giúp sức cho Bích A thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; việc Bích A nhờ, Khanh chỉ liên lạc với anh Phương qua điện thoại và chỉ dừng lại ở nội dung trình bày nguyện vọng; ngày 29/10/2021, Khanh đã chuyển trả Bích A là 15.000.000 đồng và ngày 01/11/2023, Khanh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra là 15.000.000 đồng để trả nốt cho Bích A. Hành vi sai phạm của Phan Quốc Khanh có mức độ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phan Quốc Khanh.

Đối với Nguyễn Thị Mơ là người đặt vấn đề với Bích A giúp chị Giang, bàn bạc với Bích A về việc lo cho anh Hạnh tại ngoại, mục đích để hưởng lợi; sau khi nhận tiền của chị N và người nhà anh Cường, Bích A khai nhận đã chia cho Mơ 50.000.000 đồng nhưng Mơ không thừa nhận; ngoài lời khai của Bích A, không có tài liệu và chứng cứ nào khác chứng minh; nên không đủ căn cứ xác định Mơ đã nhận số tiền 50.000.000 đồng và đồng phạm với Nguyễn Bích A trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị Mơ.

Đối với Bùi Thị Giang, Lê Thị Thúy N, Nguyễn Văn K, Vũ Thanh Tùng, Trần Văn Hải, Vũ Văn Thuận, Lê Thế Điệp và Hạ Thị Nguyệt Hà: đã cùng bàn bạc, góp tiền để đưa cho Bích A xin giúp cho các anh Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Văn Cường được tại ngoại; xét những người này đều có quan hệ trong gia đình hoặc bạn bè với nhau, chủ động, thành khẩn khai báo, vi phạm có mức độ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với các đối tượng nêu trên.

Về dân sự: chị Lê Thị Thúy N yêu cầu Bích A phải bồi thường 700.000.000 đồng bị chiếm đoạt; anh Nguyễn Văn K bị thiệt hại 300.000.000 đồng nhưng không yêu cầu bồi thường do bận việc nên không muốn tham gia tranh tụng trong vụ án.

*** Vụ thứ ba:** Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Bích A quen biết chị Đào Ngọc D; tháng 10/2021, chị D từ nước ngoài về Việt Nam và có nhu cầu mua 01 căn hộ chung cư; một thời gian sau, Bích A cùng chị D được nhân viên môi giới bất động sản dẫn đi xem 01 căn hộ chung cư ở khu đô thị Vinhomes Smart City (phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) và 01 căn hộ ở khu đô thị Goldmark city (số 136, đường H, quận B, thành phố Hà Nội) nhưng chị D đều không đồng ý mua. Thấy chị D không hiểu biết nhiều về thủ tục, giấy tờ mua bán nhà đất nên Bích A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 20/6/2022, Bích A hẹn và trực tiếp đưa chị D đi xem 01 căn hộ ở tầng 19, tòa S2.02, khu đô thị Vinhomes Smart City (không qua nhân viên môi giới). Khi đến nơi, có 01 người đàn ông (không xác định được nhân thân) giới thiệu là sẽ thuê lại căn hộ và thiết kế nội thất mẫu để trưng bày; Bích A nói với chị D chủ sở hữu căn hộ chính là Bích A và đang cho thuê; giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ đang thế chấp để vay tiền ở ngân hàng và nếu chị D đồng ý mua căn hộ thì Bích A sẽ làm thủ tục tất toán với ngân hàng. Chị D đồng ý mua căn hộ với giá là 2.250.000.000 đồng; ngày 21/6/2022, chị D sử dụng Internetbanking chuyển 50.000.000 đồng từ tài khoản số 19034861273019 của chị D tại Ngân hàng Techcombank vào tài khoản số 19029907209988 của Nguyễn Bích A để đặt cọc mua căn hộ. Vài ngày sau, Bích A nói với chị D là Bích A còn nợ ngân hàng 1.400.000.000 đồng, bảo chị D lo trước 30% số tiền mua căn hộ (675.000.000 đồng) để Bích A tất toán với ngân hàng, nhận lại sổ đỏ và khấu trừ 675.000.000 đồng này vào tiền mua căn hộ. Ngày 24/6/2022, chị D sử dụng Internetbanking chuyển 05 lần với tổng cộng là 525.000.000 đồng từ tài khoản số 19034861273019 của chị D tại Ngân hàng Techcombank và chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản 7480166669999 của chị D tại Ngân hàng Mbbank, đều vào tài khoản số 19029907209988 của Bích A để mua căn hộ. Bích A hẹn sau khoảng 01 tháng sẽ hoàn thành mọi thủ tục chuyển nhượng căn hộ cho chị D.

Đến thời hạn theo như đã hẹn, chị D nhiều lần hỏi về căn hộ nhưng Bích A đều khất lần và cũng không trả lại tiền; ngày 05/12/2022, chị D đã gửi đơn đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội, tố giác Nguyễn Bích A về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với căn hộ chung cư do Bích A dẫn chị D đi xem: chị D không nhớ được cụ thể căn hộ, chỉ xác định được căn hộ tại tầng 19, tòa nhà S2.02, khu đô thị Vinhomes Smart City; Bích A khai nhận là căn hộ 1909, tòa S2.02, Vinhomes Smart City. Kết quả xác minh xác định chủ sở hữu căn hộ trên là chị Phạm Thu Hiền (sinh năm 1991; trú tại: khu 3, thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình); căn hộ đứng tên chị Hiền từ thời điểm ký Hợp đồng mua bán với Chủ đầu tư và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ), không phát sinh giao dịch chuyển nhượng trong khoảng thời gian Bích A lừa đảo đối với chị

D; bản thân chị Hiền không quen biết Bích A và chị D; ngoài ra, Bích A và chị D không sở hữu căn hộ hoặc bất động sản nào tại dự án Vinhomes Smart City.

Nguyễn Bích A khai nhận trong số tiền 675.000.000 đồng đã nhận của chị D thì có 600.000.000 đồng là để mua căn hộ, còn 75.000.000 đồng là tiền chị D và Bích A nhờ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi lô đề. Chị D không thừa nhận việc chơi lô đề với Bích A; tài liệu điều tra không có cơ sở xác định Bích A và chị D tham gia đánh bạc theo hình thức chơi lô đề nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về việc đánh bạc.

Về dân sự: Chị Đào Ngọc D yêu cầu Bích A phải bồi thường 675.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

* **Vụ thứ tư:** Ngày 26/10/2022, gia đình anh Phạm Khánh N đi du lịch tại Hà Giang và có thuê anh Bùi Văn Công (người cùng quê) lái xe ô tô; anh N gặp và quen vợ chồng Nguyễn Bích A, Lưu Quốc H. Ngày 28/10/2022, hai bên cùng thăm quan thác Bản Giốc (huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) và cùng ăn tối. Mặc dù đã nghỉ việc từ ngày 20/7/2022 nhưng H vẫn giới thiệu mình đang làm việc tại Truyền hình Quốc hội Việt Nam, Bích A giới thiệu bản thân ở nhà nội trợ nhưng có rất nhiều mối quan hệ. Khi anh N nói chuyện về việc chị Phạm Thị Thanh Thủy (sinh năm 1998; trú tại: xóm 3, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định, là cháu họ anh N) bị Công an quận Hai Bà Trưng bắt về tội “Môi giới mại dâm” vào ngày 12/10/2022. Bích A nói với anh N và chị Lan Anh "Người nhà chị xử lý tại ngoại trước, tính sau, sau người ra tính tiếp, đó là cái cách chị xử lý..."; H nói "Thường thường anh báo luôn cho mày ý, cho anh có câu hơi láo... tiền vào nói chuyện tiếp..."; Bích A nói tiếp "Chị bảo này, trước 10 giờ ngày mai chị trả lời em". Trong khi nói chuyện với Bích A và H, chị Mai Thị Lan Anh đã bí mật dùng điện thoại di động quay lại buổi nói chuyện với mục đích để cho gia đình chị Thủy xem và biết là có người sẽ lo được việc cho chị Thủy. Sáng ngày 29/10/2022, Bích A cho chị Lan Anh xem tin nhắn của một người trả lời Bích A là lo được cho chị Thủy tại ngoại rồi hai bên chia tay, không đi cùng nhau nữa.

Về đến tỉnh Nam Định, anh N nói chuyện với gia đình chị Thủy và gia đình chị Thủy đồng ý nhờ lo cho chị Thủy được tại ngoại. Sau đó, Bích A liên tục liên hệ, thúc giục anh N và yêu cầu chuyển 300.000.000 đồng để lo việc cho chị Thủy. Anh N thông báo lại cho bà Nguyễn Thị T biết; Bích A hẹn anh N ngày 30/10/2022 về Hà Nội gặp và đưa tiền. Ngày 30/10/2022, bà Thêu đã bảo anh Phạm Bá Chung (sinh năm 2001; trú tại: xóm 2, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; là con bà Thêu) chuyển khoản 100.000.000 đồng, nhờ bà Nguyễn Thị Gấm (sinh năm 1982; trú tại: xóm Xung, thôn Đổng, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội) chuyển khoản 200.000.000 đồng vào tài khoản số 1870186789999 của anh Phạm Khánh N tại Ngân hàng MBbank. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh N cùng với chị Lan Anh và anh Công đến gặp Bích A tại căn hộ số 14 tầng 5 tòa

A The Zei (ở số 08, phố Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Tại đây, trong khi mọi người nói chuyện với nhau, H nói: "... Ông anh kia ông bảo thế năm trăm, ông nói hần năm trăm đây, ông bảo thế sau này xong việc, nếu mà ngon lành nó làm người thì nó lên cảm ơn vợ chồng mày...". Sau khi nói chuyện, anh N chuyển 300.000.000 đồng từ tài khoản của mình vào tài khoản số 19029907209988 của Bích A tại Ngân hàng Techcombank.

Nhận được tiền do anh N chuyển, Bích A bảo H lấy giấy để Bích A viết giấy biên nhận; H đã lấy quyển sổ bìa màu đỏ có chữ "Truyền hình Quốc hội" đưa, Bích A viết vào 01 tờ giấy trong quyển sổ với nội dung nhận của anh N 300.000.000 đồng để lo việc cho chị Thủy; viết xong, Bích A đưa quyển sổ cho anh N và hẹn 02 ngày sau chị Thủy sẽ được tại ngoại. Sau đó, Bích A cùng H mời vợ chồng anh N và anh Công đi ăn ở quán bia trên đường Lê Đức Thọ (quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Tại đây, Bích A và H dặn anh N nói với Thủy, sau khi được tại ngoại không được "Quay lại con đường cũ". Sau khi ăn xong và chia tay về đến nhà, Bích A gọi điện thoại cho anh N, nói là lo được cho chị Thủy "Trắng án" nghĩa là sau khi chị Thủy được tại ngoại thì không phải liên quan đến hồ sơ của Công an gì nữa; muốn trắng án phải đưa thêm 150.000.000 đồng. Ngay sau đó, chị Lan Anh điện thoại trao đổi và bà Thêu đồng ý lo cho chị Thủy trắng án; chị Lan Anh báo lại cho Bích A biết và Bích A hẹn hôm sau lên gặp để đưa tiền.

Sáng ngày 01/11/2022, bà Thêu nhờ bà Gấm chuyển khoản 150.000.000 đồng từ tài khoản của bà Gấm vào tài khoản của anh N. Khoảng 10 giờ ngày 01/11/2022, anh N cùng chị Lan Anh và anh Công đến căn hộ số 14 tầng 5, tòa A The Zei gặp Bích A. Tại đây, sau khi anh N nói với Bích A về việc gia đình chị Thủy khó khăn, Bích A đồng ý giảm xuống còn 120.000.000 đồng và anh N chuyển khoản số tiền 120.000.000 đồng vào tài khoản của Bích A. Nhận tiền xong, Bích A viết thêm vào Giấy nhận tiền lần trước và hẹn 04 ngày sau, chị Thủy sẽ được tại ngoại.

Thời gian sau đó, không thấy chị Thủy được tại ngoại, anh N và chị Lan Anh nhiều lần điện thoại, nhắn tin cho Bích A nhưng không liên lạc được. Ngày 19/11/2022, anh N liên hệ với H để hỏi về Bích A, H nói Bích A đã bỏ nhà đi và không liên lạc được. Do không giúp được cho chị Thủy được tại ngoại, anh N đã dùng tiền cá nhân của mình trả lại đầy đủ cho bà Thêu là 450.000.000 đồng. Ngày 21/11/2022, anh N đến Công an quận Nam Từ Liêm nộp đơn tố giác Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng do anh Phạm Khánh N giao nộp: 01 giấy nhận tiền đề ngày 30/10/2022 và 01 giấy đề ngày 01/11/2022 đứng tên Nguyễn Bích A viết cho Phạm Khánh N; 01 quyển sổ tay màu đỏ (được lưu giữ trong hồ sơ vụ án);

Thu giữ vật chứng do chị Mai Thị Lan Anh giao nộp: 01 chiếc USB lưu trữ file ghi âm, ghi lại nội dung các cuộc nói chuyện với Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H (được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Tại Kết luận giám định số 4024 ngày 23/06/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Bích A trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Bích A trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Tại Kết luận giám định số 3490 ngày 31/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận về các file do chị Mai Thị Lan Anh cung cấp xác định: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file âm thanh, file video mẫu cần giám định; Tiếng nói của người phụ nữ xưng "chị" trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là "Bích A" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Nguyễn Bích A trong mẫu so sánh là của cùng một người; Tiếng nói của người đàn ông xưng "em" trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là "Ninh" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Phạm Khánh N trong mẫu so sánh là của cùng một người; Tiếng nói của người đàn ông xưng "anh" trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là "H" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Lưu Quốc H trong mẫu so sánh là của cùng một người. Toàn bộ nội dung các cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (Chi tiết trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định kèm theo). Nội dung File ghi âm của chị Mai Thị Lan Anh giao-nộp, khi tiến hành giám định được dịch thành Văn bản, thể hiện: Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H nói chuyện với anh Phạm Khánh N cùng 01 nam giới, 01 nữ giới về việc Bích A nhận số tiền 300.000.000 đồng để lo việc "chạy án" cho chị Phạm Thị Thanh Thủy.

Kết quả điều tra xác định: Phạm Thị Thanh Thủy bị các Cơ quan tiến hành tố tụng quận Hai Bà Trưng áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/10/2022; ngày 29/12/2022, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đưa vụ án ra xét xử và xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh Thủy 06 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm"; bị cáo đã chấp hành án và ra tù ngày 03/4/2023.

Nguyễn Bích A khai nhận: sau khi nhận 420.000.000 đồng từ anh N, Bích A đã đưa 380.000.000 đồng tiền mặt cho một phụ nữ tên là "Hương" nhà ở phố Chùa Bộc, quận Đ, thành phố Hà Nội (không rõ tên, tuổi, địa chỉ và số điện thoại) tại một quán cà phê (không rõ địa chỉ) để lo cho chị Thủy được tại ngoại; khoảng 10 ngày sau, Hương thông báo không lo được việc và đã trả lại đủ 380.000.000 đồng nhưng Bích A không thông báo lại và không trả lại tiền cho anh N; Bích A không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nhân thân của "Hương" hoặc đưa tiền cho đối tượng "Hương".

Đối với anh Phạm Khánh N, chị Mai Thị Lan Anh, anh Bùi Văn Công, bà Nguyễn Thị T, anh Phạm Bá Chung và bà Nguyễn Thị Gấm: là những người có

hành vi liên quan đến việc đưa tiền cho Bích A và H để xin cho chị Thủy được tại ngoại; xét những người này có quan hệ gia đình và thân thiết với nhau, chủ động tố giác, khai báo thành khẩn và vi phạm có mức độ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự.

Về dân sự, bà Nguyễn Thị T đã được anh Phạm Khánh N trả lại đủ 450.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì về dân sự; anh N yêu cầu Bích A và H phải bồi thường 420.000.000 đồng đã chiếm đoạt nêu trên.

Tại Cáo trạng số 706/CT-VKSHN-P2 ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2024/HS-ST ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, n và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bích A 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Bích A.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Quốc H 12 (mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Quốc H.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Bích A phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho những người bị hại sau đây:

+ Chị Lê Thị Thúy N là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng.

+ Anh Nguyễn Văn K là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

+ Chị Đào Ngọc D là 675.000.000 (sáu trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Đức L là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng; trong trách nhiệm liên đới này, bị cáo Bích A phải bồi thường (2/3 thiệt hại) là 533.333.000 đồng, bị cáo H phải bồi thường (1/3 thiệt hại) là 266.667.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H phải liên đới bồi hoàn cho anh Phạm Khánh N là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng; trong đó, bị cáo Nguyễn Bích A phải bồi hoàn (2/3 trách nhiệm liên đới) là 280.000.000 đồng, bị cáo Lưu Quốc H phải bồi hoàn (1/3 trách nhiệm liên đới) là 140.000.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/4/2024, bị cáo Lưu Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/5/2024, người bị hại chị Lê Thị Thúy N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bích A.

Ngày 04/5/2024, người bị hại chị Đào Ngọc D kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bích A, Lưu Quốc H.

Ngày 06/5/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Khánh N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bích A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lưu Quốc H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người bị hại chị Lê Thị Thúy N, chị Đào Ngọc D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Khánh N đều vắng mặt.

Bị cáo Nguyễn Bích A trình bày: Sau khi xét xử bị cáo không kháng cáo, nhất trí với bản án sơ thẩm. Bị cáo không nhất trí kháng cáo tăng hình phạt của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo Lưu Quốc H và người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Bích A, Lưu Quốc H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo ăn năn hối cải, có các tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền cho anh L, anh N, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 04 con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo chị N, anh Diệp, anh N; chấp nhận kháng cáo của bị cáo H; giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bích A và giảm từ 24 đến 26 tháng tù đối với bị cáo Lưu Quốc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người bào chữa, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Quốc H; người bị hại chị Lê Thị Thúy N, chị Đào Ngọc D trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Anh Phạm Khánh N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có quyền kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bích A.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H tại phiên tòa phù hợp với nhau và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người bị hại, đương sự và người làm chứng, phù hợp các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2019 đến ngày 28/10/2022 (trên địa bàn thành phố Hà Nội), Nguyễn Thị Bích A đã sử dụng thủ đoạn gian dối, nói mình có quan hệ rộng và hứa hẹn mua được ô tô thanh lý với giá rẻ, giúp người đang bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại hoặc có căn hộ chung cư cần bán để nhận tiền và chiếm đoạt tổng cộng là 3.305.000.000 đồng của những người bị hại là anh Nguyễn Đức L 1.210.000.000 đồng, chị Lê Thị Thúy N 700.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn K 300.000.000 đồng, chị Đào Ngọc D 675.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị T (thông qua anh Phạm Khánh N) 420.000.000 đồng; trong đó, Lưu Quốc H (là chồng của Nguyễn Bích A) đã 02 lần phối hợp và giúp sức cho Nguyễn Bích A chiếm đoạt tổng cộng là 1.630.000.000 đồng (của các bị hại Nguyễn Đức L và Nguyễn Thị T).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Quốc H; người bị hại chị Lê Thị Thúy N, chị Đào Ngọc D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Khánh N, thấy rằng:

[2.2.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nhiều người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, bất bình trong dư luận nhân dân nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.2.2]. Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Bị cáo Nguyễn Bích A là đối tượng chủ mưu, khởi xướng và chủ động, tích cực thực hành tội phạm trong cả 04 vụ lừa đảo để chiếm đoạt 3.305.000.000

đồng của 05 người bị hại nên bị cáo Nguyễn Bích A có vai trò chính và chịu trách nhiệm cao nhất trong đồng phạm; bị cáo Bích A phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bích A tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, là phụ nữ có thai, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt và lần đầu phạm tội, đang nuôi dưỡng con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và gia đình bị cáo có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo các điểm b, n và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Bích A 16 năm tù là có căn cứ pháp luật; đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại chị Lê Thị Thúy N, chị Đào Ngọc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Khánh N kháng cáo không xuất trình được các tình tiết mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị N, chị D, anh N đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bích A.

Đối với bị cáo Lưu Quốc H có vai trò đồng phạm đối với 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tổng cộng là 1.630.000.000 đồng của 02 người bị hại. Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt và lần đầu phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng và xử phạt bị cáo 12 năm tù là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Quốc H xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội bị cáo là ông Nguyễn Văn H đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen; bị cáo có chú ruột là ông Nguyễn Văn Q được tặng bằng khen, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo và bị cáo Nguyễn Bích A là vợ chồng cùng phạm tội trong vụ án, hiện đang nuôi 04 con nhỏ, bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho anh Phạm Khánh N (1/3 trách nhiệm liên đới) là 140.000.000 đồng, anh Nguyễn Đức L (1/3 thiệt hại) là 266.667.000 đồng và được anh L, anh N xin giảm hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội. Người bị hại chị Đào Ngọc D kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo H nhưng không xuất trình được các tình tiết mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị D.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho những

người bị hại là anh Phạm Khánh N (1/3 trách nhiệm liên đới) là 140.000.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức L (1/3 thiệt hại) là 266.667.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, do đó, cần được ghi nhận việc bồi thường này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Quốc H, anh Phạm Khánh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Chị Lê Thị Thúy N và chị Đào Ngọc D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Quốc H;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Thúy N, chị Đào Ngọc D và anh Phạm Khánh N;

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2024/HS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bích A và Lưu Quốc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bích A 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Bích A.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Quốc H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Quốc H.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo Lưu Quốc H đã bồi thường xong cho anh Nguyễn Đức L (1/3 thiệt hại) là 266.667.000 đồng, anh Phạm Khánh N (1/3 trách nhiệm liên đới) là 140.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm.

3. Về án phí: Bị cáo Lưu Quốc H, anh Phạm Khánh N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Chị Lê Thị Thúy N, chị Đào Ngọc D, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG - Công an Tp Hà Nội;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà